DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013782	Trần Trúc Thiên Nhi	10/01/2002	N	Công nghệ sau thu hoạch	
2	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105054	Lê Phạm Trường Thịnh	01/01/2003		Công nghệ sau thu hoạch	
3	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105012	Nguyễn Thị Ngọc Hân	26/11/2003	N	Công nghệ sau thu hoạch	
4	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109223	Ngô Hoàng Yến Vy	27/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
5	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109222	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	04/09/2003		Công nghệ sinh học	
6	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109218	Trần Thành Tới	20/10/2003		Công nghệ sinh học	
7	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109213	Nguyễn Trường Thọ	25/01/2003		Công nghệ sinh học	
8	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109212	Hà Trọng Thắng	04/08/2003		Công nghệ sinh học	
9	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109211	Nguyễn Ngọc Hiếu Thảo	23/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
10	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109209	Tiêu Yến Thành	15/12/2003		Công nghệ sinh học	
11	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109203	Trần Xuân Thiên Phi	24/12/2002	N	Công nghệ sinh học	
12	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109201	Nguyễn Thị Hiếu Như	13/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
13	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109199	Trần Khánh Nguyên	26/02/2003		Công nghệ sinh học	
14	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109196	Lê Như Ngọc	24/10/2003	N	Công nghệ sinh học	
15	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109191	Nguyễn Xuân Mai	19/01/2003	N	Công nghệ sinh học	
16	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109189	Nguyễn Tấn Lộc	01/04/2003		Công nghệ sinh học	
17	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109186	Lê Tấn Khải	09/05/2003		Công nghệ sinh học	
18	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109182	Nguyễn Vũ Gia Hân	29/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
19	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109180	Lê Anh Hào	24/02/2003	N	Công nghệ sinh học	
20	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109179	Lê Thành Đạt	15/10/2003		Công nghệ sinh học	
21	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109177	Trần Chí Công	09/10/2003		Công nghệ sinh học	
22	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109176	Nguyễn Bảo Châu	11/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
23	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109175	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/01/2003	N	Công nghệ sinh học	
24	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107078	Phạm Nguyễn Tình Thương	30/06/2003		Công nghệ sinh học	
25	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102290	Sơn Thị Cẩm Tú	27/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
26	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102286	Nguyễn Minh Trí	05/05/2003		Công nghệ sinh học	
27	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102264	Phạm Trần Lan Thảo	22/01/2003	N	Công nghệ sinh học	
28	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102248	Nguyễn Hà Phương	06/02/2003	N	Công nghệ sinh học	
29	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102191	Ngô Quan Huy	01/02/2003		Công nghệ sinh học	
30	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102234	Ngô Đào Yến Nhi	04/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
31	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102232	Dương Hoàng Yến Nhi	29/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
32	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102225	Phạm Hồng Ngọc	01/07/2003	N	Công nghệ sinh học	
33	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102212	Lâm Kiều Mi	21/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
34	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102181	Lê Nguyễn Gia Hân	10/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
35	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102173	Nguyễn Thị Hồng Đào	31/05/2003	N	Công nghệ sinh học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102171	Nguyễn Thị Mỷ Duyên	17/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
37	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102161	Phan Hoàng Ân	13/03/2003		Công nghệ sinh học	
38	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102158	Nguyễn Hà Trâm Anh	03/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
39	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010752	Nguyễn Minh Nhơn	30/12/2002		Công nghệ sinh học	
40	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904205	Nguyễn Thị Minh Châu	12/02/2000	N	Công nghệ sinh học	
41	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109162	Nguyễn Trí Thông	19/07/2003		Công nghệ sinh học	
42	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109130	Phạm Thị Hồng Hạnh	03/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
43	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109169	Dương Thảo Uyên	13/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
44	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109160	Trần Thị Thảo	28/02/2002	N	Công nghệ sinh học	
45	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109159	Nguyễn Thanh Thảo	07/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
46	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109157	Phạm Thị Sáng	01/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
47	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109148	Nguyễn Thị Hồng Nhi	16/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
48	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109145	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	23/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
49	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109131	Trần Gia Hân	13/10/2003	N	Công nghệ sinh học	
50	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109123	Bùi Thị Ngọc Bích	29/09/2003	N	Công nghệ sinh học	
51	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102133	Nguyễn Thành Tòng	20/05/2003		Công nghệ sinh học	
52	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102132	Ngô Minh Toàn	16/10/2003		Công nghệ sinh học	
53	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102126	Huỳnh Phạm Minh Thư	18/09/2003	N	Công nghệ sinh học	
54	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102125	Trần Bảo Thủ	18/09/2003		Công nghệ sinh học	
55	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102114	La Trần Thiên Thanh	13/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
56	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102084	Phạm Hồng Ngương	05/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
57	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102060	Trần Thị Hồng Liên	17/09/2003	N	Công nghệ sinh học	
58	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102058	Nguyễn Thị Hương Lan	24/01/2003	N	Công nghệ sinh học	
59	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102052	Thang Lê Nhật Khang	18/02/2003		Công nghệ sinh học	
60	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102033	Lâm Thị Kiều Hạnh	20/04/2003	N	Công nghệ sinh học	
61	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102029	Nguyễn Lý Minh Đăng	06/07/2003		Công nghệ sinh học	
62	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102026	Vũ Thị Thảo Duyên	27/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
63	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102025	Huỳnh Ngọc Duyên	18/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
64	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2102018	Nguyễn Thị Y Bình	28/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
65	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904627	Trần Thị Thủy Tiên	03/07/2001	N	Công nghệ sinh học	
66	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904396	Nguyễn Thị Ngọc Trang	16/02/2001	N	Công nghệ sinh học	
67	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904492	Khổng Tấn Hưng	01/04/2001		Công nghệ sinh học	
68	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010654	Hồ Như Ý	14/04/2002	N	Công nghệ sinh học	
69	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002773	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	26/04/2002	N	Công nghệ sinh học	
70	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904530	Nguyễn Thị Hà My	04/05/2001	N	Công nghệ sinh học	
71	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1805566	Võ Thị Ngọc Bích	17/06/1999	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
72	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012598	Nguyễn Anh Kiệt	13/09/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
73	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010841	Trần Minh Thư	19/11/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
74	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010754	Bùi Thị Thảo Như	23/06/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
75	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002805	Nguyễn Thanh Hoàng	21/05/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
76	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007867	Nguyễn Tuấn Vinh	14/04/2002		Công nghệ thực phẩm	
77	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107458	Lưu Ngọc Thắm	01/03/2003	N	Công nghệ thực phẩm	
78	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107374	Lê Minh Được	23/03/2003		Công nghệ thực phẩm	
79	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107385	Hà Ngọc Nhi	31/03/2003	N	Công nghệ thực phẩm	
80	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007715	Nguyễn Phạm Hồng Ngân	14/04/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
81	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007886	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/06/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
82	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1900642	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	16/11/2001	N	Công nghệ thực phẩm	
83	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1900620	Võ Đức Tín	10/03/2001		Công nghệ thực phẩm	
84	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007985	Nguyễn Hoàng Thúy Quyên	24/10/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
85	DA	1872/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007977	Lê Huỳnh Minh Châu	22/04/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ